TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 –NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:105/2026/HS-ST
Ngày: 09 - 07 - 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.
Các hội thẩm nhân dân:
1**.** Ông Mai Văn Chất.
2. Ông Đào Xuân Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 07 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2026/TLST - HS ngày 21 tháng 05 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 06 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn V, sinh năm 1985 tại tỉnh Ninh Bình. Căn cước công dân số 0370850156xx. Nơi cư trú: Thôn V, xã Y, tỉnh Ninh Bình; sau sáp nhập: thôn V, xã Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đoàn Văn D và bà Vũ Thị L. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H và có một con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025, chuyển tạm giam từ ngày 18/9/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh N; có mặt

2. Trịnh Đức D1, sinh năm 1995 tại tỉnh Ninh Bình. Căn cước công dân số 0370950017xx. Nơi ĐKHKTT: xóm F, xã K, tỉnh Ninh Bình. Sau sáp nhập là thôn Đ, xã K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn A V, xã Y, tỉnh Ninh Bình; nay là thôn K, xã Y, tỉnh Ninh Bình nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trịnh Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị V1. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPVPHC ngày 28/11/2017, bị Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình (cũ) xử phạt 300.000 đồng

về hành vi "Gây mất trật tự khu dân cư". Trịnh Đức D1 chấp hành xong Quyết định ngày 29/11/2017;

- Tại Bản án số 16/2019/HS-ST ngày 09/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (cũ) xử phạt 33 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trịnh Đức D1 chấp hành xong án phí ngày 09/4/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025, chuyển tạm giam từ ngày 18/9/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh N; có mặt

3. Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 2003 tại tỉnh Tuyên Quang. Căn cước công dân số 0083030098xx. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Số H Đ, phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Tân T1 và bà Nguyễn Thị Quỳnh . Bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025, chuyển tạm giam từ ngày 18/9/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh N; có mặt

-Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Trần Thị Hồng N, sinh năm 2003. Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã H, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: số H Đ, phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Lưu Thị T2, sinh năm 1985; nơi cư trú: xóm C, xã K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Bùi Văn P, anh Bùi Văn H1. Những người chứng kiến vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn V, Trịnh Đức D1, Nguyễn Thị Mai A và Trần Thị Hồng N đều là người sử dụng ma túy và quen biết nhau. Khoảng hơn 01 giờ ngày 08/9/2025, sau khi hát karaoke tại phường H, tỉnh Ninh Bình, V, D1, A, N cùng nhau về nhà trọ của D1 ở thôn A V, xã Y, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, V nảy sinh ý định nên đã rủ D1, Mai A, N tìm mua ma túy về sử dụng, tất cả đều đồng ý. V nói Mai A liên hệ để mua ma tuý. Mai A sử dụng điện thoại di động Iphone 13 Promax lắp sim thuê bao 0333400396 đăng nhập tài khoản Zalo "Me Me" gọi đến tài khoản Zalo "Cậu cả" hỏi mua 02 viên ma tuý MDMA (các đối tượng gọi là ma túy "Kẹo") và 03 chỉ ma tuý Ketamine (các đối tượng gọi là ma túy "Ke"), người sử dụng tài khoản Zalo này đồng ý bán cho Mai A với giá 6.000.000 đồng. Mai A hẹn người này đến địa điểm gần nhà trọ của D1 để giao nhận tiền,

mua bán ma túy rồi thông báo lại cho Đoàn Văn V. V đưa cho Mai A 6.000.000 đồng để đi mua ma tuý. Sau đó, Mai A đi đến điểm hẹn thì gặp 01 người đàn ông (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và được người này giao cho 01 túi ni lông bên trong có chứa ma túy Ketamine (dạng chất tinh thể màu trắng) và 02 viên ma tuý MDMA (dạng viên nén màu hồng). Mai A trả cho người này số tiền 6.000.000 đồng rồi cầm túi ma túy đi về nhà trọ của D1.

Để chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, D1 lấy từ ngăn kéo chiếc kệ trong phòng ngủ ra 01 đĩa sứ, 01 thẻ căn cước công dân, 01 ống hút (được cuộn bằng tờ tiền Thái Lan mệnh giá 20 Baht, cố định bằng 01 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng và 01 vỏ đầu lọc thuốc lá màu xanh) để trên mặt kệ. D1 dùng 01 loa đèn bật nhạc để vừa sử dụng ma túy, vừa nghe nhạc. Khi Mai A mua được ma túy mang về để trên mặt kệ, D1 lấy 01 viên ma tuý MDMA dùng tay bẻ thành hai phần, D1 tự sử dụng một phần bằng cách nuốt qua đường miệng, một phần MDMA còn lại D1 để trên mặt kệ thì V đến lấy và nuốt sử dụng. Sau đó, V dùng tay bẻ viên ma tuý MDMA còn lại làm hai phần đưa cho N và Mai A. N đã nuốt sử dụng phần ma tuý mà V đưa, còn Mai A chưa sử dụng mà để phần ma tuý MDMA này trên mặt kệ.

Sau khi sử dụng ma túy MDMA, Trịnh Đức D1 dùng bật lửa hơ nóng đĩa sứ rồi đổ một phần ma tuý Ketamine lên mặt đĩa, dùng thẻ căn cước công dân "xào" tán nhỏ, kẻ ma túy thành các đường. D1 trực tiếp sử dụng ma túy bằng cách dùng ống hít ma túy vào cơ thể qua đường mũi rồi đưa đĩa ma tuý Ketamine cho N sử dụng. N sử dụng ma túy xong thì để đĩa ma tuý và ống hút trên mặt kệ. Sau đó, Mai A và V lần lượt tự kẻ ma tuý thành các đường rồi dùng ông hút để trực tiếp sử dụng ma túy. Khi đã sử dụng hết ma tuý trên đĩa, D1 tiếp tục đổ thêm một phần ma tuý Ketamine nữa ra đĩa rồi dùng căn cước công dân "xào" tán nhỏ ma tuý. Phần ma túy Ketamine còn lại trong túi ni lông, D1 để trên mặt kệ. Sau đó, D1, V, Mai A, N tiếp tục cùng nghe nhạc và sử dụng ma tuý Ketamine đến 12 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N kiểm tra phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ niêm phong vật chứng gồm: 01 đĩa sứ hình tròn, đường kính 18cm, màu trắng viền đĩa màu xanh, trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng; 01 thẻ căn cước công dân số 037185006346 mang tên Lưu Thị Thu B dính chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, viền mép màu đỏ, kích thước (4x7) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 mảnh viên nén màu hồng; 01 loa đèn mini màu trắng xanh; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền Thái Lan mệnh giá 20 Baht, được cố định bằng 01 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng và 01 vỏ đầu lọc thuốc lá màu xanh, bên trong ống bám dính chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Đoàn Văn V, Trịnh Đức D1, Nguyễn Thị Mai A, Trần Thị Hồng N 04 điện thoại di động các loại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đoàn Văn V, Trịnh Đức D1, Nguyễn Thị Mai A và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D1. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã quyết định trưng cầu giám định về ma túy đối với: Chất tinh thể màu trắng trên đĩa sứ (ký hiệu M1), chất tinh thể màu trắng đựng trong túi ni lông (ký hiệu M2), 01 mảnh viên nén màu hồng (ký hiệu M3), 01 đĩa sứ, 01 thẻ căn cước công dân, 01 ống hút đều bám dính chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 1001/KL-KTHS-MT ngày 17/9/2025, Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1146 gam, Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 1,4354 gam đều là ma túy, loại Ketamine

Mẫu gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,1954 gam, là ma tuý, loại MDMA

Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 đĩa sứ; bám dính 01 thẻ căn cước công dân; bám dính bên trong ống hút được cuộn bằng tờ tiền đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít, không xác được định khối lượng.

MDMA là chất ma tuý có số thứ tự 11, thuộc bảng D mục IB; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma tuý thuộc bảng D mục III có số thứ tự 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã quyết định trưng cầu giám định về ma túy đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Đoàn Văn V, Trịnh Đức D1, Nguyễn Thị Mai A, Trần Thị Hồng N (ký hiệu lần lượt là T1, T2, T3, T4).

Tại Kết luận giám định số 1000/KL-KTHS-MT ngày 17/9/2025, Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

Tìm thấy MDMA, Dehydronorketamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu từ T1 đến T4 gửi giám định;

Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hoá của Ketamine.

Quá trình điều tra Đoàn Văn V, Trịnh Đức D1, Nguyễn Thị Mai A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS – KV4 ngày 20/05/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Đoàn Văn V, Trịnh Đức D1, Nguyễn Thị Mai A về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn V, Trịnh Đức D1, Nguyễn Thị Mai A phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Các bị cáo Đoàn Văn V, Trịnh Đức D1, Nguyễn Thị Mai A mỗi bị cáo từ 07 (*bảy)* năm đến 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/9/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm: 0,0458 gam ma tuý Ketamine (mẫu M1); 1,3640 gam ma tuý Ketamine (mẫu M2), 1,1415 gam ma tuý MDMA (mẫu M3) và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong mẫu giám định được hoàn lại sau giám định (niêm phong trong 01 phong bì); 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 vỏ đầu lọc thuốc lá màu xanh, 01 căn cước công dân mang tên Lưu Thị T2, 02 vỏ bao gói niêm phong được hoàn lại sau giám định (niêm phong trong túi có mã số PS1 23010152); 01 phong bì niêm phong ký hiệu V, bên trong có các vỏ phong bì niêm phong ký hiệu V1, V2, V3 và các vỏ túi nilon ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 sim điện thoại thuê bao số 0333400396.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Thái Lan mệnh giá 20 Baht; 01 điện Iphone 13, số Imei1: 35178656270134, số Imei2: 351786562703990 và 01 loa đèn mini màu trắng xanh.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn V 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Promax, số Imei1: 355458122597173, số Imei2: 355458122643597, lắp sim thuê bao 0989250078, cho bị cáo Trịnh Đức D1 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, số Imei1: 352994539427151, số Imei2: 352994539343838, lắp 02 sim thuê bao 0344295333 và 0886838338 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc các bị cáo Đoàn Văn V, Trịnh Đức D1, Nguyễn Thị Mai A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi nêu trên, thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 08 tháng 9 năm 2025. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 14 giờ 40 phút ngày 08 tháng 9 năm 2025, biên bản khám xét lập hồi 17 giờ ngày 08 tháng 9 năm 2025, kết luận giám định số 1001/KL-KTHS-MT ngày 17/9/2025 đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Ngày 08/09/2025, tại nhà trọ của Trịnh Đức D1 ở thôn A V, xã Y, tỉnh Ninh Bình, Đoàn Văn V đã khởi xướng, đưa tiền cho Nguyễn Thị Mai A đi mua ma túy MDMA và ma túy Ketamine; Trịnh Đức D1 đã cung cấp địa điểm, công cụ, thực hiện việc "xào", tán nhỏ ma túy để cùng nhau tổ chức cho V, D1, Mai A và Trần Thị Hồng N sử dụng trái phép chất ma túy.

MDMA là chất ma tuý có số thứ tự 11, thuộc bảng D mục IB; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma tuý thuộc bảng D mục III có số thứ tự 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung phạm tội "*đối với hai người trở lên"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 255. Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

...b, Đối với 02 người trở lên

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm, trong đó có chất ma túy. Mặt khác hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương và làm hao tổn sức khỏe, tiền bạc của các đối tượng nghiện ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo như vậy mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đoàn Văn V, Trịnh Đức D1, Nguyễn Thị Mai A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả ba bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân, vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án có ba bị cáo tham gia nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc thống nhất phân công vai trò trách nhiệm cho từng bị cáo mà là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Giữ vai trò chính trong vụ án là bị cáo Đoàn Văn V bị cáo V người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma tuý, bị cáo V trực tiếp đưa tiền cho bị cáo Nguyễn Thị Mai A giao cho bị cáo Mai A đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Như vậy trong vụ án này mức hình phạt của bị cáo V là cao nhất và cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Trịnh Đức D1 và Nguyễn Thị Mai A, Bị cáo D1 là người chuẩn bị địa điểm là nhà trọ của mình để sử dụng ma tuý, chuẩn công cụ như đĩa sứ, thẻ nhựa, ông hút, bật lửa ga, loa đèn đồng thời trực tiếp xào ma tuý loại Ketamine bị cáo cùng sử dụng ma tuý với mọi người tại phòng ngủ của D1, bị cáo Nguyễn Thị Mai A là người trực tiếp cầm tiền, chủ động liên hệ và đi mua ma tuý, bản thân bị cáo cũng sử dụng ma tuý cùng các bị cáo khác. Hai bị cáo D1 và Mai A tham gia rất tích cực, vai trò vị trí của hai bị cáo là ngang nhau và thấp hơn bị cáo V nên hình phạt áp dụng cho bị cáo D1 và Mai A là ngang nhau như vậy mới đảm bảo tính công bằng, nghiêm khắc của hình phạt.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc đối với cả ba bị cáo và xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian giúp cho các bị cáo cai nghiện thành công và tạo điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm phục vụ nhu cầu nghiện ma túy của bản thân qua xác minh tại địa phương các bị cáo không có nhà đất và không có tài sản gì. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với cả ba bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro lắp 02 sim thuê bao 0365926626 và 0916356905 cho chị Trần Thị Hồng N là chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến việc phạm tội. Việc Cơ quan CSĐT đã trả tài sản trên cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với 01 điện Iphone 13 lắp sim thuê bao 0333400396 của Nguyễn Thị Mai A; bỏ trong một 01 phong bì ký hiệu ĐT04, do bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma tuý liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Tiêu huỷ thẻ sim trong điện thoại.

- Đối với 01 tờ tiền Thái Lan mệnh giá 20 Baht là công cụ phương tiện phạm tội, liên quan việc phạm tội, nay cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 loa đèn mini màu trắng xanh các bị cáo sử dụng trong quá trình tổ chức sử dụng ma tuý liên quan việc phạm tội, nay cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, lắp 02 sim thuê bao 0344295333 và 0886838338 của bị cáo Trịnh Đức D1 bỏ trong 01 phong bì ký hiệu ĐT01. Điện thoại bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, Nay trả lại cho bị cáo D1 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Promax, lắp sim thuê bao 0989250078 của Đoàn Văn V bỏ trong 01 phong bì ký hiệu ĐT03. Điện thoại bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, Nay trả lại cho bị cáo V nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với

01 phong bì dán kín niêm phong bên trong là mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 1001/KL-KTHS, gồm: mẫu M1 là 0,0458 gam ma tuý Ketamine; mẫu M2 là 1,3640 gam ma tuý Ketamine, mẫu M3 là 1,1415 gam ma tuý MDMA và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

01 túi niêm phong mã số PS1 23010152 bên trong là mẫu vật hoàn trả sau giám định, gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 căn cước công dân mang tên Lưu Thị T2, 01 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 vỏ đầu lọc thuốc lá màu xanh, 02 vỏ bao gói niêm phong;

01 phong bì niêm phong ký hiệu V, bên trong có các vỏ phong bì niêm phong ký hiệu V1, V2, V3, các vỏ túi nilon ban đầu;

01 bật lửa ga màu đỏ.

Những vật chứng trên là hàng cấm tàng trữ, sử dụng. Thẻ căn cước công dân của chị Lưu Thị T2 đã báo mất và đã cấp Căn cước công dân mới, chị T2 không có nhu cầu lấy lại. Do vậy những vật chứng trên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Mai A, quá trình điều tra bị cáo Mai A khai chỉ biết người này tên là Q, không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra tài khoản, tra cứu tại Công ty cổ phần T3 nhưng không xác định được thông tin của tài khoản Zalo

"Cậu cả". Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với lượng ma túy Ketamine và MDMA đã thu giữ, quá trình điều tra các bị cáo Đoàn Văn V, Trịnh Đức D1, Nguyễn Thị Mai A đều khai nhận mục đích sẽ tiếp tục sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng hết thì bị phát hiện, bắt giữ. Do vậy các bị cáo V, D1, Mai A không phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với chị Trần Thị Hồng N, kết quả điều tra xác định chị N không là đối tượng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Do vậy, hành vi của chị N không phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*", Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị N theo quy định.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo Đoàn Văn V, Trịnh Đức D1, Nguyễn Thị Mai A là người bị kết án nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17; Các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với cả ba bị cáo Đoàn Văn V, Trịnh Đức D1 và Nguyễn Thị Mai A.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn V, Trịnh Đức D1 và Nguyễn Thị Mai A phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V 07 (*bảy*) năm 05 (*năm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 09 tháng 09 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đức D1 07 (*bảy*) năm 03 (*ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 09 tháng 09 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai A 07 (*bảy*) năm 03 (*ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 09 tháng 09 năm 2025.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện Iphone 13, số Imei1: 35178656270134, số Imei2: 351786562703990, lắp sim thuê bao 0333400396 của Nguyễn Thị Mai A; bỏ trong một 01 phong bì ký hiệu ĐT04. Tiêu huỷ thẻ sim trong điện thoại.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Đức D1 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, số Imei1: 352994539427151, số Imei2: 352994539343838, lắp 02 sim thuê bao 0344295333 và 0886838338 bỏ trong 01 phong bì ký hiệu ĐT01 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn V 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Promax, số Imei1: 355458122597173, số Imei2: 355458122643597, lắp sim thuê bao 0989250078 bỏ trong 01 phong bì ký hiệu ĐT03 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Thái Lan mệnh giá 20 Baht; 01 loa đèn mini màu trắng xanh;

- Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì dán kín niêm phong bên trong là mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 1001/KL-KTHS, gồm: mẫu M1 là 0,0458 gam ma tuý Ketamine; mẫu M2 là 1,3640 gam ma tuý Ketamine, mẫu M3 là 1,1415 gam ma tuý MDMA và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

01 túi niêm phong mã số PS1 23010152 bên trong là mẫu vật hoàn trả sau giám định, gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 căn cước công dân mang tên Lưu Thị T2, 01 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 vỏ đầu lọc thuốc lá màu xanh, 02 vỏ bao gói niêm phong;

01 phong bì niêm phong ký hiệu V, bên trong có các vỏ phong bì niêm phong ký hiệu V1, V2, V3, các vỏ túi nilon ban đầu;

01 bật lửa ga màu đỏ.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 06 năm 2026 giữa Công an tỉnh N với Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình*).

3.Về án phí: Buộc các bị cáo Đoàn Văn V, Trinh Đức D2 và Nguyễn Thị Mai A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/07/2026). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
- Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 03 bản;
- Phòng HS&NV Công an tỉnh: 01 bản;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 03 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 03 bản;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
- Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 03 bản;
- Phòng HS&NV Công an tỉnh: 01 bản;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 03 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 03 bản;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Người có QLNVLQ đến vụ án: 05 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Người có QLNVLQ đến vụ án: 05 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

Trần Thị Khanh

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

Trần Thị Khanh

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA **THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN**

Trần Thị Khanh

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện Kim Sơn: 02 bản
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
-. Cơ quan Điều tra CA huyện Kim Sơn : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Sơn : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Người có QLNV liên quan đến vụ án: 01 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

Trần Thị Khanh

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- Công an huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- UBND xã Lai Thành.
- UBND xã Nga Phú, huyện Nga Sơn, Thanh Hóa..
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo.
- Người bào chữa cho bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

Trần Thị Khanh

THẨM PHÁN –CHỦ TỌAPHIÊN

CÁO TRẠNG

XỬ LÝ VẬT CHỨNG

Chuyển các vật chứng này từ kho vật chứng của cơ quan Công an huyện K đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn để giải quyết vụ án,